

Số ~~115~~ 7BC-HVPNVN

Hà Nội, ngày ~~11~~ 12 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2025

Thực hiện Công văn số 3943/BGDDT-GDDH ngày 31/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp hằng năm;

Thực hiện theo Kế hoạch số 11/KH-HVPNVN ngày 13 tháng 1 năm 2025 về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2025, Học viện Phụ nữ Việt Nam báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2025 như sau:

I. Định hướng thực hiện khảo sát

1. Mục đích của việc khảo sát

- Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2025 nhằm nắm bắt được sự tham gia và thích nghi của sinh viên vào thị trường lao động sau quá trình đào tạo tại Học viện Phụ nữ Việt Nam, đồng thời đánh giá mức độ phù hợp của các ngành đào tạo trong Học viện với xu thế và sự thay đổi của thị trường lao động.

- Kết quả khảo sát là căn cứ để Học viện Phụ nữ Việt Nam tiếp tục thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên, có các phương án điều chỉnh chương trình đào tạo, các chương trình kỹ năng mềm, điều chỉnh tiến độ năm học, hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng, hoà nhập vào thị trường lao động của sinh viên sau tốt nghiệp.

- Các kết quả sau khảo sát là căn cứ để Học viện Phụ nữ Việt Nam tiến hành phương án mở ngành, điều chỉnh ngành học, chương trình học, mở ngành đào tạo Thạc sĩ... nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đa dạng ngành nghề cho thị trường lao động.

- Các kết quả thu được sau khảo sát sinh viên giúp Học viện Phụ nữ Việt Nam có cơ sở để tiến hành báo cáo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công khai về tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp mỗi năm, đồng thời hoàn thiện báo cáo về đánh giá kiểm định chất lượng đào tạo của Học viện.

2. Yêu cầu khi thực hiện và hình thức khảo sát

2.1. Yêu cầu khi thực hiện việc khảo sát

- Hình thức điều tra, khảo sát phong phú, đa dạng; thu nhận kết quả chính xác, phản ánh trung thực, khách quan tình trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

- Việc khảo sát là yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên, là cơ sở để Bộ Giáo dục và Đào tạo giám sát chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm của Học viện.

- Các kết quả khảo sát phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện; lưu trữ các minh chứng và tài liệu thuộc hồ sơ lưu trữ theo quy định.

2.2. Hình thức khảo sát

- Khảo sát trực tuyến qua biểu mẫu, cung cấp đường link đến cựu sinh viên thông qua các kênh thông tin chính thức của Học viện

- Khảo sát qua các trang mạng xã hội như facebook, zalo...

- Khảo sát thông qua nguồn thông tin từ đội ngũ Ban cán sự các lớp, Cán sự Đoàn, Cố vấn học tập, Trợ lý các khoa...

- Khảo sát qua phỏng vấn trực tiếp: cựu sinh viên tiếp tục học cao học tại Học viện hoặc về Học viện nhận văn bằng, chứng chỉ,...

- Khảo sát qua gọi điện thoại trực tiếp và hình thức khác.

3. Thời gian

- Từ ngày 15/8/2025 đến 30/11/2025: Điều tra, khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2025

II. Cách thức thực hiện khảo sát

1. Đơn vị đầu mối triển khai

Phòng Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối trong xây dựng kế hoạch triển khai kết nối, thu thập thông tin của sinh viên tốt nghiệp; tham mưu công tác tổng hợp, xây dựng các báo cáo liên quan.

2. Đối tượng tiến hành khảo sát

Khảo sát được thực hiện với đối tượng là sinh viên đại học chính quy đã tốt nghiệp trong năm 2025 (Tính từ tháng 01/2025 – 06/2025)

III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Tình hình tốt nghiệp của sinh viên năm 2025

TT	Ngành đào tạo	Số SV tốt nghiệp năm 2025
1	Quản trị kinh doanh	123
2	Công tác xã hội	23
3	Luật	71
4	Luật kinh tế	67
5	Giới và phát triển	15
6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	112

7	Truyền thông đa phương tiện	254
8	Tâm lý học	18
9	Kinh tế	50
10	Công nghệ thông tin	16
Tổng cộng		749

2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình khảo sát

2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của Ban Giám đốc, Lãnh đạo các Khoa, viện, các phòng ban có liên quan trong khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2025. Xác định việc khảo sát cựu sinh viên là một trong những nội dung có ý nghĩa quan trọng ảnh hưởng lớn đến định hướng phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định chất lượng nguồn nhân lực của Học viện.

- Sự phối hợp tích cực của các Thầy/cô cố vấn học tập, đội ngũ Ban cán sự và ban chấp hành các khoá, các sinh viên tiêu biểu đã tốt nghiệp tại Học viện.

- Các kênh thông tin khảo sát đa dạng với nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện cho cựu sinh viên chia sẻ được những thuận lợi, khó khăn, những vướng mắc gặp phải trong quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp.

2.2. Khó khăn

- Sinh viên còn hạn chế trong việc cung cấp một số thông tin đến cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức mình đang làm việc và theo học.

- Việc tiếp cận một số sinh viên gặp nhiều khó khăn do sinh viên thay đổi cách thức liên hệ và nơi sinh sống.

- Tình trạng lừa đảo diễn ra một cách phổ biến, việc liên lạc và trao đổi với cựu sinh viên còn khó khăn do tinh thần đề cao cảnh giác.

3. Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

3.1. Tình hình phản hồi của sinh viên

Tình trạng phản hồi	Số lượng	Tỷ lệ
Phản hồi	720	96.13%
Không phản hồi	29	3.87%
Tổng cộng	749	100%

Trong tổng số 749 sinh viên tốt nghiệp năm 2025, có 720 sinh viên phản hồi khi được khảo sát (chiếm 96.13%), 29 sinh viên không phản hồi với nhiều lý do như sai

thông tin liên hệ, không có thông tin liên lạc, sinh viên thay đổi địa điểm học tập, nơi làm việc...

3.2. Tình hình việc làm

Số lượng sinh viên tốt nghiệp	749
Số lượng sinh viên phản hồi	720
Số sinh viên có việc làm	595
Số sinh viên tiếp tục học*	83
Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số SV phản hồi	94.17%
Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số SV tốt nghiệp	90.52%

*Một số sinh viên vừa đi làm và tiếp tục học lên

Tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi năm 2025 chiếm tỷ lệ (94.17%) tăng nhẹ so với năm 2024 khi tỷ lệ có việc làm của năm 2024 là (93.75%). Tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp năm 2025 là (90.52%) ở tỷ lệ này cũng có sự tăng nhẹ so với năm 2024 là (90.11%). Có sự chênh lệch giữa tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi so với tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp là do số lượng cựu sinh viên học lên nâng cao trình độ và các chứng chỉ chuyên môn khá cao.

3.3. Tình trạng việc làm

Tình trạng việc làm	Số lượng	Tỷ lệ
Đúng ngành đào tạo	446	61.94%
Liên quan đến ngành đào tạo	91	12.64%
Không liên quan đến ngành đào tạo	58	8.05%
Tiếp tục học	83	11.5%
Chưa có việc làm	42	5.83%
Tổng cộng	720	100%

Trong tổng số 720 sinh viên phản hồi, tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo chiếm (61.94%) tiếp tục tăng hơn so với năm 2024 hơn (2%) khi tỷ lệ có việc làm đúng ngành của sinh viên tốt nghiệp năm 2024 là (59.93%); tỷ lệ sinh viên làm việc liên quan đến ngành đào tạo chiếm (12.64%) và không liên quan đến ngành đào tạo chiếm (8.05%). Bên cạnh đó có 83 sinh viên tiếp tục học nâng cao, học thêm các văn bằng, chứng chỉ khác chiếm (11.5%). Tỷ lệ sinh viên chưa có việc làm chiếm (5.83%) giảm nhẹ so với năm 2024 là (6.25%) năm 2023 là (7.85%).

3.4. Khu vực làm việc của sinh viên có việc làm

Khu vực làm việc	Số lượng	Tỷ lệ
Nhà nước	17	2.86%
Tư nhân	520	87%
Tự tạo việc làm	51	8.57%
Có yếu tố nước ngoài	7	1.18%
Tổng cộng	595	100%

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và làm việc trong khu vực tư nhân tại các doanh nghiệp, tập đoàn tư nhân chiếm (87%). Bên cạnh đó số lượng cựu sinh viên làm việc trong các cơ quan/ đơn vị nhà nước chiếm (2.86%). Tỷ lệ sinh viên tự tạo việc làm thông qua nhiều kênh khác nhau chiếm một tỷ lệ khá cao trong tổng số sinh viên có việc làm là (8.57%). Tỷ lệ sinh viên làm tại các khu vực công ty, tổ chức có yếu tố nước ngoài chiếm (1.18%) tiếp tục tăng so với năm 2024 chiếm (0.95%)

4. Kiến nghị và đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo (Không có)

Trên đây là Báo cáo của Học viện Phụ nữ Việt Nam về kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2025./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TT Hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực;
- Lưu: VT, CTSV.



PGS, TS. Trần Quang Tiến

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2025

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV phản hồi (%)	Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp (%)	Khu vực làm việc				Nơi làm việc
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có VL			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	
							Đúng ngành DT	Liên quan đến ngành DT	Không liên quan đến ngành DT									
1	7340101	Quản trị kinh doanh	123	110	118	106	78	13	9	14	4	96.61	92.68	1	91	4	4	Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Thái Nguyên...
2	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	112	104	108	102	70	11	11	11	5	95.37	91.96	1	79	12	0	Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Phú Thọ, Lào Cai, Sơn La...
3	7760101	Công tác xã hội	23	21	22	20	11	4	4	1	2	90.91	86.96	4	14	1	0	Hà Nội, Ninh Bình...
4	7310399	Giới và phát triển	15	15	13	13	2	4	4	2	1	92.31	80.00	0	10	0	0	Hà Nội, Lào Cai
5	7310401	Tâm lý học	18	16	17	15	6	4	4	1	2	88.24	83.33	0	13	0	1	Hà Nội, Hưng Yên...
6	7380101	Luật	71	63	68	61	24	6	7	23	8	88.24	84.51	5	32	0	0	Hà Nội, Thanh Hoá, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Lào Cai...
7	7380107	Luật kinh tế	67	65	65	63	20	9	8	21	7	89.23	86.57	0	36	0	1	Hà Nội, Ninh Bình...
8	7320104	Truyền thông đa phương tiện	254	225	246	217	203	25	5	4	9	96.34	93.31	5	194	33	1	Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh, Tuyên Quang...
9	7310101	Kinh tế	50	46	48	44	28	9	3	6	2	95.83	92.00	0	39	1	0	Hà Nội, Quảng Ninh...
10	7480201	Công nghệ thông tin	16	11	15	11	4	6	3	0	2	86.67	81.25	1	12	0	0	Hà Nội

Hà Nội ngày 31 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trần Quang Tiến